

Số: 1254/QĐ-PHDHLN-SV

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Khen thưởng danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học 2023-2024**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-PHDHLN-SV ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 và năm học 2023-2024 cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Khối Sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho 95 sinh viên các lớp Đại học hệ chính quy đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học 2023-2024.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:  
- Như Điều 2;  
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Hải Châu**

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU "SINH VIÊN KHÁ" NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1254/QĐ-PHDHLN-SV ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>								
1	207620211010	Mai Minh	Mẫn	K65_CBLS	4.00	Xuất sắc	75.0	Khá	SV Khá
2	207850104004	Vũ Trọng	Kha	K65_CBLS	4.00	Xuất sắc	66.0	Khá	SV Khá
3	207549001006	Vũ Trung	Kiệm	K65_CBLS	3.75	Xuất sắc	77.5	Khá	SV Khá
4	207549001013	Lê Huy	Quốc	K65_CBLS	3.25	Giỏi	74.5	Khá	SV Khá
5	207620211007	Nguyễn Quang	Lưu	K65_CBLS	3.25	Giỏi	69.0	Khá	SV Khá
6	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	K66_TKNT	3.53	Giỏi	78.5	Khá	SV Khá
7	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	K66_TKNT	3.24	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá
8	217580108001	Trần Đoàn Trí	Đức	K66_TKNT	3.21	Giỏi	79.5	Khá	SV Khá
9	217580108018	Vũ Mạnh	Học	K66_TKNT	2.77	Khá	79.5	Khá	SV Khá
10	227580108009	Phạm Hoàng Kỳ	Anh	K67_TKNT	3.04	Khá	75.0	Khá	SV Khá
11	227549001002	Hoàng Trung	Tiến	K67_TKNT	3.00	Khá	85.0	Tốt	SV Khá
12	227580108004	Đỗ Thị Cẩm	Lan	K67_TKNT	2.80	Khá	76.5	Khá	SV Khá
13	237480104009	Kim Nhật	Tiến	K68_HTTT	2.85	Khá	88.5	Tốt	SV Khá
14	237480104004	Ngô Quang	Duy	K68_HTTT	3.02	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
15	237480104008	Trần Văn	Lộc	K68_HTTT	2.66	Khá	77.5	Khá	SV Khá
16	237480104013	Lê Thiện	Phú	K68_HTTT	3.10	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
17	237480104022	Đào Ngọc	Tĩnh	K68_HTTT	2.77	Khá	74.0	Khá	SV Khá
18	237580108008	Diệp Nhật Thanh	Ân	K68_TKNT	3.20	Giỏi	68.5	Khá	SV Khá
19	237549001001	Trần Huy	Hoàng	K68_TKNT	3.14	Khá	78.5	Khá	SV Khá
<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>								
20	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	K66_KT	2.99	Khá	84.0	Tốt	SV Khá



STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
21	217340101042	Nguyễn Trịnh Phương	Trâm	K66_QTKD	3.40	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá
22	217340101064	Phan Văn	Mạnh	K66_QTKD	3.19	Khá	85.5	Tốt	SV Khá
23	217340101059	Nguyễn Tuyết	Ngọc	K66_QTKD	3.19	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
24	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	K66_QTKD	3.15	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
25	217340101003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	K66_QTKD	3.12	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
26	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	K66_QTKD	3.09	Khá	81.5	Tốt	SV Khá
27	217340101045	Trịnh Thị Phương	Nhung	K66_QTKD	3.03	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
28	217340101008	Hoàng Tấn	Đạt	K66_QTKD	2.90	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
29	217340101051	Trịnh Trần Phương	Linh	K66_QTKD	2.79	Khá	81.0	Tốt	SV Khá
30	217340101027	Lê Thảo	My	K66_QTKD	2.59	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
31	227340301051	Vũ Thị	Mai	K67_KT	3.24	Giỏi	79.0	Khá	SV Khá
32	227340301039	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	K67_KT	3.24	Giỏi	77.0	Khá	SV Khá
33	227340101084	Nguyễn Thị Hoa	Mai	K67_KT	3.13	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
34	227340301018	Đặng Quang	Hung	K67_KT	3.06	Khá	76.0	Khá	SV Khá
35	227340101018	Hoàng Nguyễn Như	Phượng	K67_QTKD	3.13	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
36	237340301029	Dương Thị Ngọc	Thúy	K68_KT	3.26	Giỏi	79.0	Khá	SV Khá
37	237340301008	Võ Thị Trúc	Khoa	K68_KT	3.16	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
38	237340301046	Nguyễn Yên	Nhi	K68_KT	3.12	Khá	79.5	Khá	SV Khá
39	237340301037	Phan Tố	Anh	K68_KT	3.12	Khá	78.0	Khá	SV Khá
40	237340301013	Nguyễn Thị	Phương	K68_KT	3.07	Khá	86.5	Tốt	SV Khá
41	237340301048	Dương Trần Như	Quỳnh	K68_KT	3.01	Khá	78.0	Khá	SV Khá
42	237340301045	Trần Thị Thùy	Linh	K68_KT	2.97	Khá	84.0	Tốt	SV Khá
43	237340101024	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	K68_QTKD	3.19	Khá	88.0	Tốt	SV Khá
44	237340101011	Bùi Mai Xuân	Nhân	K68_QTKD	3.14	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
45	237340101037	Nguyễn Thùy	Tiên	K68_QTKD	3.03	Khá	88.0	Tốt	SV Khá
46	237340101022	Nguyễn Hoàng Minh	Trang	K68_QTKD	2.90	Khá	81.0	Tốt	SV Khá
47	237340201007	Đình Hoàng Mỹ	Quyên	K68_TCNH	3.33	Giỏi	77.0	Khá	SV Khá



STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
73	227640101048	Hoàng Văn	Phước	K67B_TY	3.06	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
74	237620112012	Phạm Hoàng Minh	Hiếu	K68_BVTV	3.13	Khá	86.0	Tốt	SV Khá
75	237620112005	Lê Văn	Thuần	K68_BVTV	3.08	Khá	82.0	Tốt	SV Khá
76	23764010151	Dương Thành	Tín	K68A_TY	3.19	Khá	86.0	Tốt	SV Khá
77	237640101054	Nguyễn Lê Anh	Tú	K68A_TY	2.93	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
78	237640101027	Nguyễn Đình Bảo	Nguyên	K68B_TY	3.17	Khá	81.0	Tốt	SV Khá
79	237640101059	Lê Nguyễn Văn	Anh	K68B_TY	3.10	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
<b>V</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>								
80	207620211001	Nguyễn Phúc	Bảo	K65_QLTNR	3.09	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá
81	217850101007	Ngô Văn	Trí	K66_QLTN&MT	2.96	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
82	217620211005	K'	Mis	K66_QLTNR	3.14	Khá	90.0	Xuất sắc	SV Khá
83	217620211026	Nguyễn Hữu	Vinh	K66_QLTNR	3.01	Khá	77.0	Khá	SV Khá
84	217620211008	Nguyễn Thanh	Phong	K66_QLTNR	2.92	Khá	75.5	Khá	SV Khá
85	217620211014	Nguyễn Văn	Trăm	K66_QLTNR	2.77	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
86	227850101003	Võ Thị Khánh	Hằng	K67_QLTN&MT	3.13	Khá	72.5	Khá	SV Khá
87	227850101011	Lê Ngọc Minh	Thư	K67_QLTN&MT	3.11	Khá	77.0	Khá	SV Khá
88	227850101016	Trần Thanh	Hải	K67_QLTN&MT	2.76	Khá	75.0	Khá	SV Khá
89	227850101008	Đặng Thị Kim	Nguyên	K67_QLTN&MT	2.73	Khá	86.0	Tốt	SV Khá
90	227850101012	Nguyễn Hữu	Tùng	K67_QLTN&MT	2.63	Khá	80.0	Tốt	SV Khá
91	227850101009	Nguyễn Thành	Nhân	K67_QLTN&MT	2.55	Khá	85.0	Tốt	SV Khá
92	227620211004	Hà Công	Hà	K67_QLTNR	3.19	Khá	90.5	Xuất sắc	SV Khá
93	227620211011	Điền	Lịch	K67_QLTNR	2.75	Khá	86.5	Tốt	SV Khá
94	227620211031	Trần Quốc	Thạch	K67_QLTNR	2.61	Khá	87.5	Tốt	SV Khá
<b>95</b>	237850101002	Đàm Khánh	Hung	K68_QLTN&MT	3.16	Khá	84.0	Tốt	SV Khá



*Handwritten signature*